TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HS-ST
Ngày 19.11.2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn C và Ông Nguyễn Văn T .

Thư ký phiên toà: Ông Lâu Văn C , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn P - Kiểm sát viên.

Ngày 19/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST-HS ngày 07/11/2019 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Cút Văn C** . Sinh năm: 1977. Nơi cư trú: bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ Mú; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Văn hóa: Không biết chữ.

Con ông: Cút Văn M , sinh năm: 1959. Con bà: Ngân Thị P , sinh năm: 1961. Bố, mẹ bị cáo hiện ở bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Vợ: Lương Thị E, sinh năm: 1977. Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2011. Nơi cư trú: bản Pọong, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án: 01. Ngày 28/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù giam về tội mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 04/10/2018 chấp hành xong án phạt tù và trở về địa phương sinh sống (Chưa được xóa án tích).

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: **Cút Văn L ;** sinh năm: 1979. Quê quán: Xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Bản Chiềng Căm, xã Hiền Kiệt, huyện

Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Khơ Mú. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông: Cút Văn M , sinh năm 1959. Con bà: Ngân Thị P , sinh năm: 1961. Bố, mẹ bị cáo hiện ở bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Vợ: Lò Thị Phân, sinh năm: 1979. Con: Cút Thị Vy, sinh năm: 2008. Vợ và con bị cáo đang sinh sống bằng nghề trồng trọt tại: Bản Chiềng Căm, xã Hiền Kiệt, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc Khang - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 18/5/2019, Cút Văn C rủ Cút Văn L (em trai Chếu) đang ở nhà mẹ đẻ là bà Ngân Thị P , trú tại bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa sang bản Khằm Nàng - Lào để mua ma túy cùng sử dụng. Lơi đồng ý điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36N2 - 0433 của Lơi chở C đi. Đến bản Khằm Nàng - Lào, C và L vào nhà một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi. Lơi đi vào bếp đợi còn C hỏi và đưa 300.000đ cho người đàn ông này để mua ma túy. Nhận được ma túy, C lấy 01 viên hồng phiến và ít heroine đem xuống bếp cùng với Lơi sử dụng. Sử dụng ma túy xong, C nói với L : "*Em về trước đi, anh mang một ít ma túy về sử dụng, nếu hai anh em đi xe máy về đường cũ thì dễ bị trạm Công an Lào bắt giữ*". Sau đó C bảo L đi xe máy về bản Chim, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đợi C , còn C đi bộ theo đường rừng về điểm hẹn. Khoảng 11 giờ cùng ngày, các bị cáo gặp nhau tại điểm hẹn rồi L chở C về bằng xe mô tô. Đi khoảng 05 phút thì các bị cáo bị tổ Công tác Đồn biên phòng Pù Nhi - BĐBP tỉnh Thanh Hóa kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại mà C mua được ở bản Khằm Nàng - Lào. Ngoài ra còn thu giữ của Cút Văn C 01 con dao nhọn, dài 32 cm; thu của Cút Văn L 01 con dao nhọn, dài 23 cm, 01 xe mô tô nhãn hiệu ANGEL, BKS 36N2-0433, màu sơn: Đỏ-đen, số khung: 10DD7D031219, số máy: VA2AD031219, xe đã qua sử dụng cùng đăng ký xe máy tên Lò Văn T và 01 điện thoại di động, hiệu ITEL, IMEI số: 359183096309167 và IMEI số: 359183096309175 đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số: 1241/PC09 ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Chất bột màu trắng dạng cục vụn của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,842g (không phẩy tám bốn hai gam) loại: Heroine.

- 10 viên nén màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,043 (một phẩy không bốn ba gam) loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 46/CT-VKS-MT ngày 21/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố các bị cáo phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải và công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố: Các bị cáo phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; Điểm i khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo. Điểm i khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo. Áp dụng Điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo C .

Về hình phạt:

- Bị cáo Cút Văn C : Từ 24 đến 26 tháng tù.

- Bị cáo Cút Văn L : Từ 16 đến 18 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo, vì các bị cáo đều làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp và không ổn định, đều là người nghiện chất ma túy, nên không có tính thực thi.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Cả hai bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận, biết rõ hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không kìm chế được bản thân nên mua ma túy về sử dụng. Các bị cáo công nhận toàn bộ hành

vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, các bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Ý kiến người bào chữa: Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo vắng mặt nhưng có bản luận cứ. Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ TNHScho các bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, tạo điều kiện cho các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận tội, đồng tình với luận cứ bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt thấp nhất để các bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo*: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Hành vi của các bị cáo tàng trữ tổng trọng lượng ma túy là **1,885g** (0,842g hêroin + 1,043 Methamphetamine) để sử dụng là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước, ma tuý là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu và đều nghiện chất ma túy, bị cáo C là người rủ bị cáo L đi mua ma túy nên phải chịu hình phạt nặng hơn. Với hành vi, tính chất vụ án, năng lực chịu trách nhiệm

hình sự của các bị cáo; Trọng lượng ma túy các bị cáo tàng trữ đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Bị cáo Cút Văn C : Ngày 28/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù giam về tội mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 04/10/2018, Cút Văn C chấp hành xong án phạt tù và trở về địa phương sinh sống, chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

- Bị cáo Cút Văn L không có tình tiết tăng nặng TNHS

Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

[4] *Xét về hình phạt:* Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp và không ổn định, gia đình bị cáo Chếu thuộc hộ nghèo. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

- Số ma túy tang vật vụ án thu giữ của các bị cáo còn lại sau khi giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành và con dao nhọn thu của các bị cáo không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Một xe máy cùng đăng ký xe máy tên Lò Văn T và điện thoại di động thu giữ của các bị cáo. Qua các tài liệu trong hồ sơ và thẩm vấn tại phiên tòa xác định chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo L , không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo L là đúng quy định của pháp luật.

[6] *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:* Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và đề nghị của người bào chữa; miễn án phí HSST cho các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

Đối với người đàn ông dân tộc Mông (theo lời khai của Cút Văn C) là người đã bán ma túy cho C , thì Cơ quan CSĐT cấp có thẩm quyền sẽ tiếp tục điều tra, nếu có đủ căn cứ thì xử lý trong vụ án khác

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh: Các bị cáo Cút Văn C và Cút Văn L phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*"

Về điều luật: Áp dụng: Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm i khoản 1 điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1điều 51 BLHS cho cả hai bị cáo; Áp dụng thêm điểm h khoản 1 điều 52 cho bị cáo C .

Về hình phạt: Hình phạt chính:

- Bị cáo Cút Văn C **26** (*Hai sáu*) tháng tù.

- Bị cáo Cút Văn L **16** (*Mười sáu)* tháng tù

Thời gian chấp hành hình phạt của các bị cáo tính từ ngày tạm giữ (18/5/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về tang vật: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- Một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Trần Khánh Minh và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa bên trong có chứa toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định, hiện đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện Mường Lát.

- 01 con dao nhọn, dài 32 cm thu của Cút Văn Chếu; 01 con dao nhọn, dài 23 cm thu của Cút Văn Lơi.

+ Trả lại cho Cút Văn L: 01 xe mô tô nhãn hiệu ANGEL, BKS 36N2-0433, màu sơn: Đỏ-đen, số khung: 10DD7D031219, số máy: VA2AD031219, xe đã qua sử dụng cùng đăng ký xe máy tên Lò Văn Tầm và 01 điện thoại di động, hiệu ITEL, IMEI số: 359183096309167 và IMEI số: 359183096309175 đã qua sử dụng.

Vật chứng kể trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số 37/QĐ-VKS-ML, ngày 22/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận

vật chứng ngày 23/9/2019 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

Về án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên: Miễn tiền án phí HSST cho cả hai bị cáo .

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai có mặt các bị cáo, Vắng mặt người bào chữa cho các bị cáo; Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Ngô Thị T

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Pù Nhi, H. Mường Lát;
- UBND xã Hiền Kiệt, H. Quan Hóa;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.